

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/DS-ST.
Ngày: 29-11-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Bà Nguyễn Kim Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chí Hường là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở: Đường Đ, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G; cư trú tại Đội C, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q; cư trú tại đường L, khóm M, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2017 (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Lưu Khánh E; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 30 tháng 3 năm 2017 của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và các lời khai tại Tòa người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 15/7/2015 ông Lưu Khánh E có ký hợp đồng tín dụng số 20150718-500000-0055 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (Sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lưu Khánh E có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.365.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối trả 1.338.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 03/4/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông Khánh E đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V 02 kỳ với tổng số tiền đã trả 4.047.000 đồng. Kể từ ngày 02/3/2017 đến nay, ông Lưu Khánh E không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Khánh E phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ tổng cộng là 27.848.566 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 14/7/2015 ông Lưu Khánh E ký đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 21.100.000 đồng. Đến ngày 20/7/2015, Công ty tài chính phê duyệt cho ông Lưu Khánh E vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Trong đó số tiền vay tiêu dùng là 20.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.100.000 đồng đối với khoản tiền vay của ông Lưu Khánh E. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lưu Khánh E có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.365.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối trả 1.338.000 đồng. Thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, trả lần đầu từ ngày 20/8/2015 đến lần sau cùng vào ngày 20/7/2017 là trả dứt nợ, tất toán hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính được tương ứng 04 kỳ với số tiền đã trả là 5.396.000 đồng (trả vốn gốc là 2.359.659 đồng, lãi suất là 3.036.341 đồng) kể từ sau ngày 18/4/2017 ông Lưu Khánh E không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty tài chính. Như vậy, số tiền ông Lưu Khánh E còn phải trả cho Công ty tài chính tổng cộng là 26.969.000 đồng. Trong đó số tiền vốn gốc là 18.740.341 đồng và số tiền lãi suất là 8.228.659 đồng.

Đến nay toàn bộ số tiền nợ đã đến hạn nhưng ông Lưu Khánh E không thanh toán số tiền nợ gốc và lãi suất còn lại cho Công ty tài chính. Nay Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Khánh E phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ đến hạn tổng cộng là 26.969.000 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 37/TB-TLVA ngày 19 tháng 5 năm 2017, tổng đạt hợp lệ cho ông Lưu Khánh E, nhưng ông Lưu Khánh E không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với ông Lưu Khánh E để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lưu Khánh E đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa hôm nay không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về quan hệ tranh chấp, khi thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Xét thấy, giữa nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và bị đơn ông Lưu Khánh E ký kết hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng cá nhân nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” trong vụ án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với bị đơn ông Lưu Khánh E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lưu Khánh E.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn Công ty tài chính sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau: Vào ngày 14/7/2015 ông Lưu Khánh E ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 21.100.000 đồng. Đến ngày 20/7/2015, Công ty tài chính phê duyệt cho ông Lưu Khánh E vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Trong đó số tiền vay tiêu dùng là 20.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.100.000 đồng đối với khoản tiền vay của ông Lưu Khánh E. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lưu Khánh E có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.365.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối trả 1.338.000 đồng. Thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, trả lần đầu từ ngày 20/8/2015 đến lần sau cùng vào ngày 20/7/2017 là trả dứt nợ, tắt toán hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính được tương ứng 04 kỳ với số tiền đã trả là 5.396.000 đồng (trả vốn gốc là 2.359.659 đồng, lãi suất là 3.036.341 đồng) kể từ sau ngày 18/4/2017 ông Lưu Khánh E không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty tài chính. Đến nay toàn bộ số tiền nợ đã đến hạn, Công ty tài chính yêu cầu Tòa án buộc ông Lưu Khánh E phải trả cho Công ty tài chính tổng cộng là 26.969.000 đồng (số tiền vốn gốc là 18.740.341 đồng và số tiền lãi suất là 8.228.659 đồng) ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

[5] Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nội dung:

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Lưu Khánh E trả cho Công ty tài chính số tiền vốn gốc 18.740.341 đồng và số tiền lãi suất là 8.228.659 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 26.969.000 đồng.

[8] Xét yêu cầu của Công ty tài chính về việc yêu cầu ông Lưu Khánh E trả tiền vay, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 14/7/2015, ông Lưu Khánh E có ký kết đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V. Đến ngày 20/7/2015, Công ty tài chính phê duyệt cho ông Lưu Khánh E vay số tiền 21.100.000 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng là 20.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 1.100.000 đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng (45%/năm) để tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng, Công ty tài chính đã giải ngân số tiền trên cho ông Lưu Khánh E. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lưu Khánh E có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.365.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.338.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 20/8/2015. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Lưu Khánh E đã thanh toán cho Công ty tài chính

được số tiền 5.396.000 đồng (trả vốn gốc là 2.359.659 đồng, lãi suất là 3.036.341 đồng).

[9] Xét lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp với đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 14/7/2015, phê duyệt của Công ty tài chính ngày 20/7/2015 thể hiện ông Lưu Khánh E vay số tiền 21.100.000 đồng.

[10] Như vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định vào ngày 14/7/2015, bị đơn ông Lưu Khánh E có ký hợp đồng vay với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 21.100.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng (45%/năm), trả chậm trong 24 tháng, số tiền vốn gốc và lãi đến hạn thanh toán tổng cộng là 32.365.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) theo hợp đồng. Ông Lưu Khánh E đã trả được số tiền tổng cộng là 5.396.000 đồng. Trong đó thanh toán số tiền vốn gốc là 2.359.659 đồng, lãi suất theo hợp đồng là 3.036.341 đồng và còn nợ Công ty tài chính tổng cộng vốn và lãi suất là 26.969.000 đồng (vốn gốc 18.740.341 đồng và nợ lãi suất 8.228.659 đồng) là có thật.

[11] Căn cứ theo khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” và theo quy định khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đồng thời, trong bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên cũng đã thỏa thuận bên vay là ông Lưu Khánh E có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lưu Khánh E đã không trả đầy đủ, đúng hạn. Vì vậy, Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông Lưu Khánh E trả tiền vốn gốc và lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[12] Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lưu Khánh E có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty tài chính số tiền như sau: Số tiền vốn gốc 18.740.341 đồng và nợ lãi suất 8.228.659 đồng. Tổng cộng vốn và lãi suất là 26.969.000 đồng.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn Lưu Khánh E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $5\% \times 26.969.000 \text{ đồng} = 1.348.450 \text{ đồng}$.

[15] Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

1.1. Xử buộc bị đơn ông Lưu Khánh E có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ vốn gốc 18.740.341 đồng và nợ lãi 8.228.659 đồng. Tổng cộng vốn và lãi suất là 26.969.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

1.2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn ông Lưu Khánh E còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án. Trường hợp tại thời điểm trả tiền, mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự có thay đổi theo quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì lãi suất chậm trả tiền được thực hiện bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Về án phí:

2.1. Bị đơn ông Lưu Khánh E phải chịu 1.348.450 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 696.214 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm mười bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/ 0006307 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ

ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
(P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn